

Số: **76**/BC-BPC

Hà Giang, ngày **09** tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra các văn bản trình kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh

Thực hiện công văn số 191/HĐND-VP ngày 26/11/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc điều chỉnh phân công thẩm tra và dự thảo các văn bản trình kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh. Ban Pháp chế HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 12 văn bản (8 báo cáo, 4 dự thảo nghị quyết) trình tại Kỳ họp thứ 20, HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026. Kết quả thẩm tra như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO

1. Đối với báo cáo số 369/BC-UBND ngày 02/12/2024 về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 (Lĩnh vực pháp chế): Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thực hiện thẩm tra và tích hợp chung với Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách trình tại kỳ họp.

2. Báo cáo số 355/BC-UBND ngày 26/11/2024 về tình hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024; Báo cáo số 366 /BC-UBND ngày 02/12/2024 về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Báo cáo số 367/BC-UBND ngày 02/12/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

2.1. Nhận định, đánh giá chung:

Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với những kết quả đạt được, một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong lĩnh vực xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025. Đồng thời, nhận định đánh giá bổ sung thêm một số vấn đề cụ thể như sau:

- Công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành và ban hành theo thẩm quyền 03 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) để triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã. Ban hành các quy chế quy định tiêu chuẩn, tuyển dụng cán bộ, công chức cấp xã¹.

- Công tác quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức, viên chức: Tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết của HĐND tỉnh và trên cơ sở đó tổ

¹ Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã; tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã và ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã.

chức thực hiện giao biên chế công chức, viên chức và hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và giao số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2024 theo đúng quy định, đúng Nghị quyết HĐND tỉnh và gắn với thực hiện lộ trình tinh giản biên chế (*Đến năm 2026 giảm 105 biên chế công chức và 2.377 viên chức*). Đã ban hành kế hoạch quản lý và sử dụng biên chế khối cơ quan chính quyền tỉnh giai đoạn 2022-2026; quyết định phân cấp một số nội dung về quản lý công chức, viên chức, tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh. Công tác Tổ chức sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh giảm 03 đơn vị so với năm 2023, cấp huyện giảm 13 đơn vị so với năm 2023.

- Công tác phòng chống tham nhũng được các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm túc, ngày càng đi vào nề nếp; việc triển khai thực hiện PCTN được thực hiện một cách mạnh mẽ, đồng bộ đạt hiệu quả cao, đã tạo ra sự răn đe trong phòng ngừa các hành vi tham nhũng, nhất là một số lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng. Tiến hành 07 cuộc thanh tra, kiểm tra về việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ phát hiện vi phạm kiến nghị thu hồi 20,53 triệu đồng, đạt 100%..

- Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị được thực hiện nghiêm túc, đã tiếp 1.408 lượt/1.496 người đến Trụ sở Tiếp công dân và các cơ quan Nhà nước để trình bày 1.389 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, đã tiếp nhận, xử lý 888 đơn/885 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, các đơn thư thuộc thẩm quyền được xử lý đúng quy trình, đúng thời hạn.

2.2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế:

- Việc tổ chức, xây dựng, sắp xếp bộ máy chính quyền, các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập chưa phát huy hết hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế chưa thực sự gắn với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm phục vụ và đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ đề ra trong tình hình mới. Thực hiện tuyển dụng số biên chế, chỉ tiêu được giao chậm. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có vi phạm và bị xử lý kỷ luật, hành chính, vi phạm pháp luật bị xử lý Hình sự có chiều hướng tăng.

- Công tác phát hiện tham nhũng qua tự kiểm tra trong nội bộ của các cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng tại cấp huyện, tỉnh chưa có kế hoạch tổng thể từ các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh với nhau đối với các vị trí có chức năng tương đồng hoặc từ các phòng trong địa bàn thuộc huyện, thành phố với nhau do người đứng đầu cơ quan cấp trên lập kế hoạch chuyển đổi chung.

- Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của một số cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị cấp cơ sở còn chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, để một số vụ việc thời gian giải quyết kéo dài.

2.3. Kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Dừng việc tuyển dụng công chức thuộc thẩm quyền tuyển dụng cấp tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương để thực hiện phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện thành phố chuyển đổi vị trí việc làm theo chức năng nhiệm vụ được giao. Xây dựng kế hoạch tổng thể chuyển đổi giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

- Tập trung chỉ đạo việc tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường các biện pháp phát hiện các hành vi tham nhũng, nhất là tham nhũng ở các lĩnh vực nhạy cảm như Đất đai, đầu thầu, định giá, quản lý tài sản, ngân sách...

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài; Phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

2.4. Qua thẩm tra Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình làm rõ 5 nội dung để cung cấp thêm thông tin cho kỳ họp:

- Báo cáo giải trình nguyên nhân, lý do số biên chế công chức, viên chức, hợp đồng làm việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực giáo dục, ý tế theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP được giao năm 2024 chưa thực hiện.

- Báo cáo nguyên nhân, lý do và phương án xử lý 89 chỉ tiêu người làm việc tại Sở Y tế vượt biên chế được giao.

- Báo cáo tình hình cán bộ, công chức, viên chức vi phạm bị xử lý kỷ luật, hành chính, hình sự trong năm 2024, giải pháp để hạn chế vi phạm trên.

- Báo cáo kết quả rà phá bom mìn, vật liệu nổ phục vụ tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sỹ hy sinh trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc trên địa bàn tỉnh, những khó khăn, tồn tại, kiến nghị với tỉnh, trung ương.

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác, nguyên nhân, khó khăn trong thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

3. Báo cáo số 448/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024; Báo cáo số 480/BC-VKS ngày 20/11/2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Báo cáo số 96/BC-

TA ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh; Báo cáo số 1378/BC-CTHADS ngày 20/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh về kết quả công tác thực hiện nhiệm vụ năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025

3.1. Nhận định, đánh giá chung:

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế thống nhất với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và phương hướng, nhiệm vụ giải pháp trong báo cáo của UBND tỉnh, báo cáo của VKSND tỉnh, TAND tỉnh và Cục THADS, đồng thời nhận định bổ sung một số nội dung sau:

- Các cấp, các ngành, các lực lượng đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương; phối hợp triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; bố trí lực lượng chuyên trách, chủ động tổ chức diễn tập nâng cao sẵn sàng ứng phó với các tình huống đột xuất, bất ngờ; đảm bảo an ninh trật tự cho các sự kiện kinh tế, chính trị, đối ngoại, văn hoá, xã hội, lễ hội...bảo vệ tuyệt đối các đoàn khách nước ngoài, đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại Hà Giang, bảo vệ 8/8 mục tiêu trọng điểm. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật khác, nhất là phòng chống tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế, tội phạm tham nhũng và chức vụ, tội phạm hiếp dâm người dưới 16 tuổi²; một số chỉ tiêu về công tác phòng, chống tội phạm đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội giao³. Đã thành lập và ra mắt lực lượng bảo vệ an ninh - trật tự ở thôn, tổ dân phố; bổ nhiệm các chức danh cơ quan điều tra, THADS cho 263 đồng chí. Tổ chức xây dựng hoàn thành đạt 166/185 trụ sở làm việc cho công an cấp xã.

- Thông qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát hai cấp đã tiến hành 207 cuộc trực tiếp kiểm sát, ban hành 09 kháng nghị, 210 kiến nghị yêu cầu các cơ quan chức năng khắc phục vi phạm và 50 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm. Tỷ lệ kiến nghị được các cơ quan, đơn vị hữu quan chấp nhận vượt 20% so với Nghị quyết 96 của Quốc hội. Qua đó các cơ quan chức năng đã khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót, vi phạm, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, công dân. Viện kiểm sát đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng và tổ chức được 122 phiên tòa rút kinh nghiệm án hình sự, dân sự; 63 phiên tòa trực tuyến; 46 vụ án điểm; 13 vụ án xét xử lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương.

- Công tác giải quyết các loại án vượt chỉ tiêu giao: Án Hình sự đạt 99,6/88% (đã giải quyết 446/448 vụ); án dân sự nói chung đạt 94,5/78% (đã giải quyết 1.228/1300 vụ); án hành chính đạt 100/60% (đã giải quyết 09/09 vụ); kết quả đã hoà giải, đối thoại thành đạt 76,7% (đã giải quyết 838/1.093 vụ). Các loại án được giải quyết, xét xử bảo đảm đúng thời hạn, không để án quá thời hạn, việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm

² Tội phạm ma túy phát hiện 99 vụ, tăng 9 vụ so với cùng kỳ; Tội phạm về kinh tế phát hiện 37 vụ, tăng 17 vụ so với cùng kỳ; Tội phạm về tham nhũng và chức vụ phát hiện, khởi tố 16 vụ, tăng 7 vụ so với cùng kỳ; tội phạm hiếp dâm người dưới 16 tuổi phát hiện 11 vụ, tăng 01 vụ so với cùng kỳ.

³ Tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm đạt 98,1/75% chỉ tiêu Quốc hội giao; các loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 100/90%; tỷ lệ thu hồi, kê biên, phong toả tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng ước tính đạt 85,7/60% chỉ tiêu Quốc hội giao (Số tiền thu hồi 7,77/9 tỉ).

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có án tạm đình chỉ mà không có căn cứ pháp luật, thực hiện tốt các yêu cầu của cải cách tư pháp.

- Công tác thi hành án dân sự: Tỷ lệ giải quyết 1.965 việc/2.172 việc có điều kiện thi hành đạt 90,4% và 55,5/330,7 tỉ đồng đạt 16,79% về tiền.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác phòng ngừa tội phạm tội phạm, vi phạm pháp luật, nhất là phòng ngừa xã hội chưa mang lại hiệu quả cao; công tác phòng ngừa các nhóm đối tượng nghiện ma túy có nguy cơ phạm tội chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Vẫn có án bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan và còn xảy ra những hạn chế, thiếu sót, vi phạm trong việc giải quyết các loại án hình sự, dân sự nói chung. Một số vụ án dân sự còn kéo dài, phải ra hạn thời gian.

- Số tiền có điều kiện thi hành chưa đạt chỉ tiêu giao 16,79/46,75% (năm 2024 *Cả nước đạt 51,46%*); số tiền chuyển kỳ sau chưa thi hành được vẫn còn nhiều (*số tiền 275,2 tỷ chiếm 83,2%*); đối với các vụ việc thuộc diện án trọng điểm, án tín dụng ngân hàng tỷ lệ thi hành về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành chưa cao; vẫn còn tồn đọng một số vụ án lớn, phức tạp phải thi hành.

3.3. Kiến nghị:

- Đối với UBND tỉnh: Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và thực hiện nghiêm túc nội dung quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và công tác thi hành án; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức có sai phạm trong công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, công tác thi hành án.

- Đẩy mạnh các hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ của các cơ quan chức năng. Thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại địa bàn cơ sở, nhất là đối tượng bị kết án đang ở ngoài xã hội, đối tượng được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người nghiện ma túy...

- Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra theo thẩm quyền đối với hoạt động giám định tư pháp ở các lĩnh vực, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác giám định tư pháp.

- Đối với Công an tỉnh: thực hiện tốt, chặt chẽ, đồng bộ cơ chế phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Tiếp tục phối hợp tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương có giải pháp kiềm chế các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về đánh bạc, tội phạm về ma túy,... Đối với việc bố trí công an chính quy tại các xã, thị trấn cần xem xét bố trí xen kẽ cán bộ là người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác hoặc tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc cho đội ngũ này để thuận lợi trong quản lý công việc và địa bàn phụ trách. Hướng dẫn, trang bị cho lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở thôn, tổ dân phố đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ đảm bảo hoàn thành dự án nhà làm việc cho công an xã, thị trấn.

- Đối với VKSND: Kiểm sát chặt chẽ việc thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; tiếp tục phối hợp xây dựng các vụ án trọng điểm, tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, kịp thời

giải quyết các vụ án điểm, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, bảo đảm thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục tố tụng, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Thường xuyên kiểm sát THADS theo đúng quy định của pháp luật, không để án có điều kiện thi hành tồn đọng nhiều. Tập trung tổ chức thực hiện tốt khâu đột phá, đảm bảo hoàn thành và vượt các chỉ tiêu năm 2025.

- Đối với TAND: nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các loại án bảo đảm đúng thời hạn, không để án quá thời hạn, không có án tạm đình chỉ mà không có căn cứ pháp luật; hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan; tăng cường công tác giám đốc kiểm tra án, thường xuyên chỉ đạo hoạt động Tòa án cấp huyện, tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với những sai phạm, sơ suất trong hoạt động chuyên môn; chú trọng đến công tác hòa giải và nâng tỉ lệ hòa giải thành trong các vụ việc dân sự, án hôn nhân và gia đình; đối thoại trong các vụ án hành chính.

- Cục THADS tỉnh nâng cao vai trò tham mưu, chủ động chỉ đạo thực hiện, giải quyết các vụ việc, số tiền có điều kiện thi hành. Có những giải pháp, chỉ đạo quyết liệt đối với các vụ việc tồn đọng, kéo dài nhiều năm, xây dựng kế hoạch có lộ trình cụ thể để tổ chức thi hành dứt điểm và có giải pháp cụ thể đảm bảo hoàn thành tỉ lệ giải quyết số tiền có điều kiện thi hành đảm bảo đạt chỉ tiêu giao trong năm 2025.

Qua thẩm tra Ban Pháp chế Đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo giải trình nguyên nhân, lý do tại sao thi hành án dân sự về tiền chưa đạt chỉ tiêu giao 16,79/46,75% (năm 2024 Cả nước đạt 51,46%); số tiền chuyển kỳ sau chưa thi hành được còn nhiều (số tiền 275,2 tỷ chiếm 83,2%) và có giải pháp cụ thể đảm bảo năm 2025 công tác Thi Hành án dân sự đạt và vượt chỉ tiêu giao.

II. ĐỐI VỚI CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT: Dự thảo Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã; số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với từng huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2025 (theo Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 26/11/2024 của UBND tỉnh);

Dự thảo Nghị quyết phê duyệt số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2025 (theo Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 26/11/2024 của UBND tỉnh).

Dự thảo Nghị quyết về phê duyệt tổng biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Hà Giang năm 2025; Nghị quyết phê duyệt tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2025 (theo Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 26/11/2024 của UBND tỉnh);

1. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý và thẩm quyền ban hành: Ban Pháp chế HĐND tỉnh đồng tình với phân tích của UBND tỉnh về các căn cứ pháp lý, sự cần thiết ban hành Nghị quyết tại Tờ trình số 142, 143, 144/TTr-UBND của UBND tỉnh.

2. Về nội dung các dự thảo Nghị quyết:

2.1. Ban Pháp chế nhất trí với Dự thảo Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã; số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với từng huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2025 về việc:

- Quyết định giao tổng biên chế cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2025 là: 4.077 biên chế (*tăng 04 biên chế so với năm 2024 do các đơn vị xã: Sơn Vĩ, Cán Chu Phìn – huyện Mèo Vạc; xã Du Già, Mậu Long – huyện Yên Minh tăng quy mô dân số đạt ngưỡng tăng biên chế công chức theo quy định tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP*).

- Quyết định giao tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2025 là: 2.528 người (*tăng 04 biên chế so với năm 2024 do tăng quy mô dân số tại 04 xã tương tự như trên*).

2.2. Ban Pháp chế nhất trí với Dự thảo Nghị quyết phê duyệt số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2025 là 889 chỉ tiêu. Trong đó:

- Thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục là: 789 chỉ tiêu.

- Thuộc lĩnh vực sự nghiệp y tế là: 100 chỉ tiêu.

- Qua thẩm tra Ban Pháp chế đề nghị sửa đổi Điều 2 tại dự thảo Nghị quyết thành “**Điều 2: Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động:** Bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị)” vì theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định 111/2022/NĐ-CP giao cho HĐND tỉnh quyết định về kinh phí thực hiện hợp đồng đối với số lao động hợp đồng. Do đó, HĐND tỉnh không có cơ sở pháp lý và thẩm quyền để quy định cụ thể mức lương thực hiện đối với hợp đồng theo như dự thảo Nghị quyết.

2.3. Ban Pháp chế nhất trí với Dự thảo Nghị quyết về phê duyệt tổng biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Hà Giang năm 2025 là: 2.158 chỉ tiêu, biên chế. Trong đó:

- Tổng biên chế công chức 2.038 biên chế (*giảm 17 chỉ tiêu so với năm 2024 do tinh giản biên chế*);

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là 107 chỉ tiêu (*tăng 04 chỉ tiêu so với năm 2024 do bổ sung 04 hợp đồng từ đơn vị sự nghiệp sang khối các cơ quan, đơn vị hành chính*).

2.4. Ban Pháp chế nhất trí với Dự thảo Nghị quyết phê duyệt tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2025 là: 23.711 chỉ tiêu. Trong đó:

- Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức, hành chính Nhà nước, đơn vị sự

nghiệp công lập là 23.574 chỉ tiêu (giảm so với năm 2024: 329 chỉ tiêu do tinh giản biên chế 605 chỉ tiêu, giảm 04 chỉ tiêu hợp đồng lao động do chuyển từ đơn vị sự nghiệp sang khối cơ quan đơn vị hành chính và giao bổ sung năm học 2024-2025: 280 biên chế viên chức).

- Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là: 137 chỉ tiêu (không thay đổi so với năm 2024);

- Ngoài ra, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị chỉnh sửa trong nội dung dự thảo Nghị quyết cụm từ “các tổ chức hội đặc thù” thành “các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ” đảm bảo đồng nhất theo tên gọi.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày 04 văn bản trên: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình Kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh khóa XVIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đại biểu mời dự kỳ họp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐ và CV Phòng CT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN PHÁP CHẾ HĐND TỈNH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Sên Văn Bắc